

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST
Ngày 10-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Tuấn Vĩnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang
Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điền - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1991 tại Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1969 (đã chết) và bà Phạm Thị L1, sinh năm 1970; có vợ là Phạm Thị Đ, sinh năm: 1993; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/05/2018 bị TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 06/08/2019 (đã được xóa án tích); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/08/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang; có mặt.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, nơi cư trú: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 27/8/2022, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô màu đen gắn BKS 23E1-014.60 nhãn hiệu TAIWAN, số loại Wave, xe cũ đã qua sử dụng của bà

Phạm Thị L1 (*mẹ đẻ bị cáo*) đi theo đường quốc lộ 2 hướng Tuyên Quang đi Hà Giang. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi đến khu vực chân dốc Thủy Vôi thuộc tổ 9, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, M thấy bà Nguyễn Thị L, một mình điều khiển xe đạp ngược chiều hướng Hà Giang đi Tuyên Quang, phía sau xe buộc một thùng xốp. M quan sát thấy bà L đeo 01 (*một*) chiếc túi màu đen phía bên vai phải, đi xe đạp với tốc độ chậm, nghĩ bên trong túi có tiền nên M nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của bà L. Lúc này M chuyển hướng quay đầu xe, đi chậm theo sau bà L. Khoảng 19 giờ 45 phút, khi đi đến cửa hàng tôn mát HN thuộc tổ M, thị trấn Q, huyện Q, quan sát xung quanh hai bên đường, hai chiều xe chạy không có người và phương tiện qua lại, M điều khiển xe đi sát phía bên tay phải của bà L rồi dùng tay trái giật lấy túi xách của bà L khiến bà L bị ngã, sau đó M điều khiển xe phóng nhanh đi đến khu vực xã Hùng An, huyện Bắc Quang rẽ vào khu vực đồi chè thuộc thôn An Tiến, xã Hùng An, M mở chiếc túi ra kiểm tra bên trong thấy có 01 (*một*) điện thoại di động màu nâu loại bàn phím, nhãn hiệu Master và 700.000 đồng (*bảy trăm nghìn đồng*) gồm các tờ tiền lẻ có các mệnh giá 1.000đ (*một nghìn đồng*), 2.000đ (*hai nghìn đồng*), 5.000đ (*năm nghìn đồng*), 10.000đ (*mười nghìn đồng*), 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*), 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*) và 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*), M lấy số tiền trên rồi rút chiếc túi và chiếc điện thoại về phía đồi chè sau đó điều khiển xe đi về hướng Tuyên Quang. Trên đường đi, M đã sử dụng và chi tiêu hết số tiền vừa mới cướp giật được. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, ngày 31/08/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã truy bắt được Nguyễn Văn M, tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Nguyễn Văn M cho kết quả dương tính với ma túy loại Heroine. Quá trình lấy lời khai, M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với bà Nguyễn Thị L, quá trình điều tra xác nhận: Chiều ngày 27/08/2022, bà L đi lên chợ trung tâm thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang để bán hàng như mọi ngày, khi đi bà mang theo 01 (*một*) túi xách màu đen, bên trong túi có 01 (*một*) điện thoại di động loại bàn phím, màu nâu nhãn hiệu Master và một ít tiền lẻ bán hàng (*bà L không nhớ cụ thể bao nhiêu*). Đến chiều tối cùng ngày, bà dọn dẹp đồ và kiểm tra lại số tiền bán hàng thấy có 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*), kiểm tra xong, bà L điều khiển xe đạp quay về nhà tại tổ M, thị trấn Q, huyện Q. Trên đường về, bà đeo chiếc túi xách trên vai bên phải, lúc này trời tối, đường vắng, bà L nghe thấy tiếng xe máy đi phía sau nhưng không nhìn thấy ánh đèn. Khi đi đến khu vực cửa hàng tôn mát HN có địa chỉ tại tổ M, thị trấn Q, huyện Q thì bất ngờ bị một nam thanh niên khoảng 30 tuổi, mặc áo dài tay màu đỏ, đi xe tối màu (*bà không nhìn rõ nhãn hiệu xe*) vượt lên phía bên tay phải và giật lấy túi xách bà đang đeo trên vai khiến bà bị ngã xuống đường, sau đó bà dựng xe lên và đi về nhà và kể lại sự việc cho gia đình biết. Đến ngày 31/08/2022, bà L làm đơn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang xác minh, truy tìm đối tượng đã cướp giật tài sản của bà xảy ra ngày 27/8/2022 để xử lý theo quy định của pháp luật. Ngày 31/8/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang phối hợp với cơ quan chức năng cùng bị can tiến hành xác minh, truy tìm vật chứng bị cáo rút tại đồi chè thuộc thôn An Tiến, xã Hùng An, huyện Bắc Quang thì tìm thấy chiếc túi xách theo như mô tả của bị hại và bị cáo, nhưng không tìm thấy

chiếc điện thoại ở đâu. Quá trình xác minh, bị hại bà Nguyễn Thị L xác định chiếc túi xách tìm thấy ở đồi chè đúng là túi xách mà bà bị cướp giật vào tối ngày 27/8/2022, còn chiếc điện thoại di động bên trong còn gắn 01 (một) phôi sim Viettel không tìm thấy. Xác định giá trị phôi sim nhỏ nên bà L không yêu cầu định giá đối với phôi sim đó.

Ngày 25/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ban hành yêu cầu định giá tài sản số 45, yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang tiến hành định giá đối với các tài sản bị cướp giật trong vụ án. Ngày 30/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bắc Quang ban hành Kết luận định giá tài sản số 46, Kết luận:

“01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, màu nâu ghi chữ Maste được mua mới vào năm 2015 với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), tại thời điểm định giá tháng 11/2022 có giá trị 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); 01 (một) túi xách màu nâu có dây đeo và khóa kéo được mua mới vào tháng 01/2022 với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), tại thời điểm định giá tháng 11/2022 có giá trị 100.000đ (một trăm nghìn đồng)”.

Tổng giá trị tài sản bị can Nguyễn Văn M cướp giật của bà Nguyễn Thị L là 1.000.000đ (một triệu đồng) gồm 01 (một) túi xách bên trong có 01 (một) điện thoại di động và số tiền 700.000đ (bảy trăm nghìn đồng).

Với nội dung trên, tại Cáo trạng số 18/CT-VKSBQ ngày 10 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố Nguyễn Văn M về tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Nguyễn Văn M theo bản cáo trạng.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 04 (Bốn) năm đến 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31/8/2022).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị nên không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là giá trị các tài sản mà bị cáo đã cướp giật của bà vào ngày 27/8/2022. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, bị cáo phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố Tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn M thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, nhưng có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn M tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra (từ bút lục số 81 đến bút lục số 96), phù hợp với các tài liệu như: Tài liệu hiện trường (từ bút lục số 58 đến bút lục số 74), bản kết luận định giá tài sản (bút lục số 56), tài liệu nhận dạng (từ bút lục số 76 đến bút lục số 79), lời khai bị hại (từ bút lục số 97 đến bút lục số 101) cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 27/08/2022, Nguyễn Văn M điều khiển xe mô tô BKS 23E1-014.60 nhãn hiệu TAIWAN, số loại Wave, thực hiện hành vi cướp giật 01 túi xách màu đen có khóa kéo, kích thước 19cm x 23cm của bà Nguyễn Thị L, bên trong túi có 01 điện thoại di động loại bàn phím màu nâu nhãn hiệu Maste và số tiền 700.000 đồng. Tổng giá trị tài sản M cướp giật được là 1.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn M đã phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[4] Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định tội Cướp giật tài sản:

1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) ...

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm...

[5] Hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại để cướp giật tài sản nhằm mục đích phục vụ chi tiêu cá nhân. Do vậy cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

[6] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[7] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo:

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Khi bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bị hại là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, bà L là người trên 70 tuổi. Do vậy bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

[9] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 11/05/2018 bị TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo chấp hành xong ngày 06/08/2019 (đã được xóa án tích). Xét thấy, mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Thị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn M bồi thường số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là giá trị các tài sản mà bị cáo đã cướp giật của bà. Tại phiên tòa, bị cáo M hoàn toàn nhất trí bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu này là hợp pháp cần áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự, ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường, sự thỏa thuận này là tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[12] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[13] Đối với 01 xe mô tô BKS 23E1-014.60, nhãn hiệu TAIWAN, số loại Wave là của bà Phạm Thị L1 (mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Văn M). Việc bị cáo sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 27/8/2022, bà L1 không biết, M cũng không trao đổi bất cứ nội dung gì với bà L1. Bên cạnh đó, chiếc xe là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình, ngày 10/10/2022, bà L1 đã có đơn xin lại tài sản. Xét thấy việc trả lại chiếc xe trên không làm ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 10/11/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 38 trả lại chiếc xe trên cho bà Phạm Thị L1 là có căn cứ. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[14] Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu nâu, loại bàn phím, nhãn hiệu Master, bên trong chứa 01 phôi sim Vietetl, quá trình điều tra không tìm thấy nên ngày 31/08/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang đã ra thông báo truy tìm đối với các vật chứng trên. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[15] Đối với 01 áo khoác màu đỏ đen và 01 túi xách màu đen có khóa kéo, kích thước 19cm x 23cm, túi cũ đã qua sử dụng và có nhiều vết bẩn. Xét thấy, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[16] Đối với hành vi cướp giật tài sản của bị cáo M khiến bà L bị ngã, quá trình điều tra bà L xác định bà không bị thương tích và xây xước gì nên không có yêu cầu giải quyết về nội dung này, nên cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang không đề cập xử lý; đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn M, ngày 22/11/2022, Công an huyện Bắc Quang đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với M bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

[17] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm i khoản 1 Điều 52, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 04 (Bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 31/8/2022).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại về phần bồi thường. Buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải bồi thường cho bị hại là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1950, nơi cư trú: Tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 áo khoác màu đỏ đen và 01 túi xách màu đen có khóa kéo, kích thước 19cm x 23cm, túi cũ đã qua sử dụng và có nhiều vết bẩn;

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 13/02/2023).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

6. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Tuấn Vĩnh

